

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 648/2021/DS-PT

Ngày: 30-11-2021

V/v: “*Tranh chấp chia thừa kế*”

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

- *Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:*

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Bà Phạm Thị Kim

Các Thẩm phán:

Ông Nguyễn Bá Thịnh

Bà Lê Thị Ngọc Hương

- *Thư ký phiên tòa:* Ông Lê Đình Quyên – Thư ký Tòa án nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh.

- *Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh tham gia phiên tòa:* Ông Đỗ Đức Toàn - Kiểm sát viên.

Trong các ngày 25 và ngày 30 tháng 11 năm 2021 tại phòng xử án Tòa án nhân dân Thành Phố Hồ Chí Minh đã xét xử phúc thẩm công khai vụ án thụ lý số 633/2020/TLPT-DS ngày 01 tháng 12 năm 2020 về việc “*Tranh chấp Chia thừa kế*”.

Do Bản án dân sự sơ thẩm số 1449/2020/DS-ST ngày 21 tháng 9 năm 2020 của Tòa án nhân dân quận Bình Thạnh, Thành phố Hồ Chí Minh bị kháng cáo.

Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 405/2021/QĐ-PT ngày 02 tháng 11 năm 2021 giữa các đương sự:

1/ Nguyên đơn: Bà Nguyễn Thị U (*có mặt*)

Địa chỉ: số 336/28/55 đường Nguyễn Văn L, Phường A, Quận B, Tp. Hồ Chí Minh.

Người đại diện hợp pháp theo ủy quyền: Ông Nguyễn Thành C- đại diện theo Hợp đồng ủy quyền lập ngày 22/12/2020 tại Phòng Công chứng số 1 Thành phố Hồ Chí Minh. (*có mặt*)

Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của nguyên đơn: Luật sư Huỳnh Phi Long – Văn phòng luật sư Quốc Luật- thuộc đoàn Luật sư Thành phố Hồ Chí Minh. (*có mặt*)

2/ Bị đơn: 1/ Ông Đặng Văn Đ, sinh năm: 1970 (*có mặt*)

2/ Bà Đặng Thị P, sinh năm: 1959 (*có mặt*)

3/ Bà Đặng Thị H, sinh năm: 1968 (*có mặt*)

Cùng địa chỉ: 146/59/54 (số mới 146/59/54A) Vũ T, Phường A, quận B Thành phố Hồ Chí Minh.

3/ Những người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

3.1 Ông Đặng Văn Ngh (có đơn xin vắng mặt)

Địa chỉ: 146/69/54 (số mới 146/59/54A) Vũ T, Phường A, quận B Tp. Hồ Chí Minh.

Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của ông Nghĩ: Luật sư Đoàn Thị Hồng Loan- Văn phòng luật sư Phú Luật- Đoàn luật sư Thành phố Hồ Chí Minh. (có mặt).

3.2 Bà Đặng Thị D, sinh năm: 1964 (có mặt)

Địa chỉ: 639C Nguyễn T, Phường B, Quận C, Tp. Hồ Chí Minh

3.3 Bà Nguyễn Thị C, sinh năm: 1948. (vắng mặt)

Địa chỉ: Ấp 4, xã Lương B, huyện Bến L, tỉnh L

3.4 Bà Lâm Thị Ph; các con của Bà Lâm Thị Ph: Nguyễn Thị Yến Nsinh năm 2004, Nguyễn Thị Xuân Hsinh năm 2006, Nguyễn Minh Lsinh năm 2013 có Người giám hộ là Bà Lâm Thị Ph (Yến Nhi, Xuân Hương, Minh Luân có đơn xin vắng mặt; Bà Cửa, bà Phúc cùng ủy quyền cho Bà Nguyễn Thị U– theo Giấy ủy quyền ngày 23/09/2019 tại Văn phòng công chứng Long An, Số chứng thực 426, 427 quyền số 01/2019).

Địa chỉ: 336/28/55 Nguyễn Văn L, Phường A, Quận B. Tp. Hồ Chí Minh.

3.5 Các bà, ông Nguyễn Hoàng M, Nguyễn Thị Hoàng ONguyễn Văn P (vắng mặt). Cùng ủy quyền cho bà Nguyễn Thị Út (Theo Giấy ủy quyền ngày 27/12/2017, tại VP công chứng Ninh Thị Hiền – số công chứng -2-527, quyền số 12); Nguyễn Thị Tuyết L, Đặng Thị Tuyết Nh, Đặng Hoàng L, Đặng Thị Tuyết H, Đặng Thị Tuyết Phượng, Nguyễn Thị Hoa ủy quyền cho bà Út (Theo Giấy ủy quyền ngày 28/12/2017 tại Vp công chứng Huỳnh Thị Ngọc Yến - số công chứng 017599 quyền số 02);

*Nguyễn Thị Long Thanh, Đặng Hoàng Sơn, Đặng Thị Thanh Thủy, Đặng Thị Hằng (vắng mặt), cùng ủy quyền cho Ông Nguyễn Thành C. Địa chỉ: 639C Nguyễn T, Phường B, Quận C, Thành phố Hồ Chí Minh (Theo Giấy ủy quyền ngày 24/12/2020 tại Phòng công chứng số 3, tỉnh Lâm Đồng, số công chứng 2807, quyền số 33);

*Nguyễn Thị Trúc Ly (vắng mặt) ủy quyền cho Ông Nguyễn Thành C. Địa chỉ: 639C Nguyễn T, Phường B, Quận C, Tp. Hồ Chí Minh (Theo Giấy ủy quyền ngày 23/12/2020 tại Văn phòng công chứng Long An, số công chứng 557, quyền số 01/2020)

*Nguyễn Thành Lưu (Theo Giấy ủy quyền ngày 21/10/2019 tại Văn phòng công chứng Huỳnh Thị Ngọc Yến, số công chứng 015232, quyền số 02/2019) ủy quyền cho Bà Nguyễn Thị U– Địa chỉ: 336/28/55 đường Nguyễn Văn L, Phường A, Quận B, Thành phố Hồ Chí Minh.

3.6 Người kế thừa quyền, nghĩa vụ tố tụng của bà Đặng Thị Tấn: Các ông bà Mai Thị Lợi, Mai Thế Hùng, Mai Hữu Nghiệp, Võ Thanh Hải, Mai Thị Phượng, Mai Thị Liễu. (vắng mặt)

Địa chỉ: 474 ấp Phú Hòa, xã Tân Phú Đông, Thành phố Sa Đéc, tỉnh Đồng Tháp.

Cùng ủy quyền cho Ông Nguyễn Thành C. Địa chỉ: 639C Nguyễn T, Phường B, Quận C, Tp. Hồ Chí Minh. Theo Giấy ủy quyền lập ngày 04/01/2021 tại Phòng Công chứng số 2 tỉnh Đồng Tháp.

*Mai Thị Mỹ (*vắng mặt*) ủy quyền cho Ông Nguyễn Thành C. Địa chỉ: 639C Nguyễn T, Phường B, Quận C, Tp. Hồ Chí Minh (Theo Giấy ủy quyền ngày 05/01/2021 tại Văn phòng công chứng Huỳnh Thị Ngọc Yến, số công chứng 000086, quyền số 02/2021)

*Võ Thanh Bình, Võ Thanh Sự, Võ Thanh Thật (*vắng mặt*). Cùng ủy quyền cho Ông Nguyễn Thành C. Địa chỉ: 639C Nguyễn T, Phường B, Quận C, Tp. Hồ Chí Minh. Theo Giấy ủy quyền lập ngày 25/01/2021 tại Phòng Công chứng số 2 tỉnh Đồng Tháp.

*Võ Thanh Yên (*vắng mặt*). Ủy quyền cho Ông Nguyễn Thành C. Địa chỉ: 639C Nguyễn T, Phường B, Quận C, Tp. Hồ Chí Minh. Theo Giấy ủy quyền ngày 08/01/2021 tại Văn phòng công chứng Huỳnh Thị Ngọc Yến, số công chứng 0000261, quyền số 01/2021

3.7 Các ông bà: Bùi Thị L, Bùi Lê Hoàng V, Bùi Lê Thanh V, Nguyễn Tuấn V, Lê Đình Th, Nguyễn Văn Q, Phạm Thị Th, Phạm Minh S, Phạm Thanh B, Trần Ngọc P, Nguyễn Thị Hồng, Nguyễn Thị Thùy L, Nguyễn Quang M. (*vắng mặt*)

Ông NNguyễn Quang M(chết 18/6/2021).

Có người thừa kế quyền và nghĩa vụ tố tụng: Nguyễn Quang B, sinh năm: 1995 và Nguyễn Thị Hồng, sinh năm: 1994.(*xin vắng mặt*)

Cùng địa chỉ: 146/59/54 (số mới 146/59/54A) Vũ T, Phường A, quận B Thành phố Hồ Chí Minh

3.8 Ông Nguyễn Thành Pcó đại diện theo ủy quyền là Bà Đặng Thị H (Ông Phi ủy quyền cho Bà Đặng Thị H theo Hợp đồng ủy quyền ngày 09/10/2019 tại Văn phòng công chứng Minh Châu Nghệ An, số công chứng 572, quyền số 01/2019 và Phòng công chứng số 6 Thành phố Hồ Chí Minh ngày 15/10/2019, số công chứng 18675, quyền số 10)

3.9. Ủy ban nhân dân quận B, Thành phố Hồ Chí Minh

Địa chỉ: 16 Phan Đăng L, Phường A, Quận B, Tp. Hồ Chí Minh

Đại diện hợp pháp: Ông Nguyễn Quốc Thanh, ông Phạm Đức Ánh (Giấy ủy quyền số 80/GUQ – UBND ngày 12/11/2018) (*có đơn xin vắng mặt*)

4/ Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp cho các đồng Bị đơn ông Đặng Văn Đ, Bà Đặng Thị P, Bà Đặng Thị H; Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan ông Đặng Văn Nghĩa: Luật sư Đoàn Thị Hồng Loan, văn phòng Luật sư Phú Luật – Địa chỉ: 16/16 Lý Nam Đế, phường 7, Quận 11, Thành phố Hồ Chí Minh. (*có mặt*).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo Bản án sơ thẩm, lời trình bày của các đương sự, luật sư thể hiện như sau:

Nguyên đơn: Bà Nguyễn Thị Utrình bày:

Ngày 22/6/2012, Bà U có đơn khởi kiện và được Tòa án thụ lý vụ án tranh chấp chia tài sản chung có nguồn gốc thừa kế. Do thời điểm nộp đơn khởi kiện thì thời hiệu chia thừa kế đã hết nên đã yêu cầu chia tài sản chung của gia đình. Hiện nay có sự thay đổi của pháp luật về tính thời hiệu thừa kế nên trong quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa nguyên đơn xác định lại yêu cầu khởi kiện là chia thừa kế theo quy định của pháp luật đối với nhà đất tọa lạc tại số 146/59/54 (số mới 146/59/54A) Vũ Tùng, Phường 2, Quận Bình Thạnh được Ủy ban nhân dân quận B cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất có số vào sổ H03624 ngày 20/12/2005 do bà Đặng Thị Cụt là đại diện thừa kế khai trình.

Về nguồn gốc: nhà đất 146/59/54 (số mới 146/59/54A) Vũ Tùng, Phường 2, Quận Bình Thạnh là của cha mẹ bà là cụ Đặng Văn Ngọc (chết năm 1971) và cụ Nguyễn Thị Thi (chết năm 1989), cha mẹ chết không để lại di chúc. Sau khi cha mẹ chết, bà Cụt đã tiến hành kê khai đăng ký quyền sử dụng đất căn nhà nêu trên. Bà Cụt được Ủy ban nhân dân quận B cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất có số vào sổ H03624 ngày 20/12/2005 do bà Đặng Thị Cụt là đại diện thừa kế khai trình.

Năm 2011 bà Cụt chết, các con của cụ Thi, cụ Ngọc cũng không còn ai ở, nên Bà U đã khởi kiện yêu cầu chia di sản của cha mẹ để lại. Hiện di sản này chồng bà Cụt là Ông Đặng Văn Nghè cùng các con bà Cụt là các ông, Bà Đặng Thị H, Đặng Thị Phú và Đặng Văn Đ đang quản lý sử dụng.

Cụ Ngọc, cụ Thi có tất cả 08 người con gồm:

1. Bà Đặng Thị Tấn, sinh năm 1930, đã chết năm 2018. Bà Tấn có tất cả 09 người con bao gồm: Ông Mai Văn Phát (sinh năm 1949) đã chết, không vợ con, Bà Mai Thị Lợi (sinh năm 1952), Bà Mai Thị Mỹ (sinh năm 1955), Ông Mai Thế Hùng (sinh năm 1958), Ông Mai Hữu Xuân (sinh năm 1962) đã chết khoảng 2 tuổi, Ông Mai Hữu Nghiệp (sinh năm 1965), Bà Mai Hữu Phúc (sinh năm 1968) đã chết, bà Phúc có chồng là ông Võ Thanh Hải (sinh năm 1967), và có 04 người con là ông Võ Thanh Bình (sinh năm 1988), ông Võ Thanh Yên (sinh năm 1989), bà Võ Thanh Thật (sinh năm 1992) và ông Võ Thanh Sự (sinh năm 1993); Bà Mai Thị Phụng (sinh năm 1969), Bà Mai Thị Liễu (sinh năm 1971). Trước khi chết bà Tấn đã làm Giấy ủy quyền cho nguyên đơn tham gia tố tụng.

Năm 2011 Bà Đặng Thị Tấn có làm 01 giấy xác nhận cho người thừa kế là Bà U (nguyên đơn) lập ngày 18 tháng 07 năm 2011 tại Ủy ban nhân dân xã Tân Phú Đông có chứng thực của Ủy ban nhân dân xã Tân Phú Đông, Thị xã Sa Đéc, Tỉnh Đồng Tháp. Quá trình tố tụng tại Tòa nguyên đơn có thông báo cho tất cả con cháu của bà Tấn biết nhưng họ ở xa xin vắng mặt và có đơn đồng ý đối với việc bà Tấn xác nhận cho phần thừa kế của bà Tấn cho bà vì họ cho rằng đó là di nguyện của bà Tấn.

2. Bà Đặng Thị Cụt (chết năm 2011), bà Cụt có 02 người con với người chồng đầu tiên, tên là Đặng Văn Xa (chết năm 2012) và bà Đặng Thị Phú sinh

năm 1959. Sau khi người chồng đầu tiên chết bà Cụt lấy ông Đặng Văn Nghĩa, bắt đầu chung sống từ năm 1963 không có đăng ký kết hôn có 03 người con chung là Bà Đặng Thị D sinh năm 1964, Bà Đặng Thị H sinh năm 1968 và ông Đặng Văn Đ sinh năm 1970. Ông Đặng Văn Xa có vợ là Nguyễn Thị Long Thanh, có 03 người con là Đặng Hoàng Sơn sinh năm 1980, Đặng Thị Thanh Thủy sinh năm 1985 và Đặng Thị Hằng sinh năm 1989.

3. Ông Phạm Văn Bé còn gọi là ông Đặng Văn Kịch (chết năm 2005) có vợ là Nguyễn Thị Tâm (chết năm 2016) và 03 người con là Nguyễn Hoàng Minh sinh năm 1970, Nguyễn Thị Hoàng Oanh sinh năm 1971 và Nguyễn Văn Phụng sinh năm 1972.

4. Ông Nguyễn Văn Oanh (còn gọi là Nguyễn Văn Cộm), đã chết khoảng năm 1990, vợ ông Cộm bà Nguyễn Thị Minh Tâm cũng chết sau 01 năm. Vợ chồng ông Oanh (Cộm) có 02 người con. Trước khi ông Oanh (Cộm) chết vợ chồng và 02 người con sống tại địa chỉ 146/59/52 Vũ Tùng, Phường 02, Quận Bình Thạnh (ngay sát cạnh nhà mẹ nguyên đơn). Sau khi ông Oanh chết, vợ con ông Oanh bỏ đi, nên không liên lạc được với 02 cháu. Đó đó, Bà U đã có đơn yêu cầu tuyên bố mất tích đối với hai cháu để chia thừa kế. Ngày 14/04/2015 Tòa Bình Thạnh thụ lý yêu cầu của nguyên đơn xin Tuyên bố mất tích đối với người tên Nguyễn Văn Lu, Nguyễn Văn Lung. Ngày 09/03/2017, Tòa án Bình Thạnh đã có quyết định số 341 tuyên bố Nguyễn Văn Lu, Nguyễn Văn Lung mất tích. Tuy nhiên hiện đã xác định hai người con của ông Nguyễn Văn Oanh tên thật là Nguyễn Thành Lưu sinh năm 1977 và Nguyễn Thành P sinh năm 1979. Nay xác định ông Oanh chỉ có hai người con là Nguyễn Thành Lưu và Nguyễn Thành P, đề nghị Tòa chia di sản thừa kế cho hai cháu theo quy định của pháp luật.

5. Ông Đặng Văn Lượm (chết năm 1982) có vợ tên Nguyễn Thị Hoa và 05 người con tên Đặng Thị Tuyết Phượng sinh năm 1965, Nguyễn Thị Tuyết L sinh năm 1966, Đặng Thị Tuyết Nh sinh năm 1969, Đặng Hoàng L sinh năm 1972, Đặng Thị Tuyết H sinh năm 1978. Ông Lượm chết không có giấy chứng tử vì thời điểm đó gia đình khó khăn nên không làm.

6. Bà Nguyễn Thị C, sinh năm 1948.

7. Bà Nguyễn Thị U(sinh năm 1952), là nguyên đơn

8. Bà Nguyễn Thị U(sinh năm 1958) đã chết năm 1998 có chồng tên là Nguyễn Văn Liễu đã chết năm 2000, có 02 người con tên là Nguyễn Phước Luận sinh năm 1981 và Nguyễn Thị Trúc Ly sinh năm 1983. Ông Nguyễn Phước Luận đã chết năm 2016, có vợ là Lâm Thị Phúc và 03 con Nguyễn Thị Yến Nhsinh năm 2004, Nguyễn Thị Xuân Hsinh năm 2006 và Nguyễn Minh Lsinh năm 2013.

Do thời chiến tranh, việc kê khai không được chú ý nên trong tờ khai gia đình cha mẹ của nguyên đơn không khai đầy đủ. Nhưng Bà Ucam kết sự thật là gia đình bà có tất cả 8 anh chị em và có quan hệ huyết thống như trình bày ở trên. Điều này trong gia tộc thừa nhận.

Nguyên đơn không đồng ý yêu cầu phản tố của bị đơn Bà Đặng Thị H và người có lợi nghĩa vụ liên quan ông Đặng Văn Nghĩa. Toàn bộ nhà đất là di sản thừa kế của ông Đặng Văn Ngọc và bà Nguyễn Thị Thi, đã được Ủy ban nhân dân quận Bình Thạnh cấp giấy cho bà Cụt, trên giấy thể hiện bà Cụt chỉ là đại diện thừa kế khai trình.

Bà U đồng ý tự nguyện hỗ trợ cho Ông Đặng Văn Ngh và các bị đơn việc trông coi, gìn giữ, tôn tạo nhà đất tranh chấp với số tiền 20.000.000 đồng và tiền đóng thuế nhà đất, đo vẽ nhà đất, lắp đồng hồ điện là 7.893.519 đồng như bản tường trình của ông Nghĩa ngày 02/11/2018. Vì quá trình sinh sống ông Nghĩa và các đồng bị đơn đều được hưởng lợi từ nguồn tài sản này.

Bị đơn :

Các bị đơn: Bà Đặng Thị P, ông Đặng Văn Đ:

Thừa nhận đang sinh sống tại địa chỉ trên. Không đồng ý yêu cầu khởi kiện của bà Nguyễn Thị U.

Theo ông Đ, bà Phú thì căn nhà và đất là của cha mẹ là ông Nghĩa và bà Cụt tạo lập. Do bà Cụt không am hiểu pháp luật nên khi đi đăng ký kê khai không phù hợp. Từ thời điểm tạo lập căn nhà khoảng từ những năm 1975 đến nay thì đã qua rất nhiều lần tôn tạo, sửa chữa mới được như ngày nay. Căn nhà không phải do bà Thi, ông Ngọc tạo lập, còn một căn nhà cũng có số nhà 146/59/54 nay là 146/59/54B Vũ T, Phường A, quận B Thành phố Hồ Chí Minh hiện do Bà Đặng Thị H vợ của ông Nguyễn Văn Lượm cùng các con đang sinh sống mới chính là căn nhà của bà Thi, ông Ngọc nhưng chưa được Tòa án xem xét.

Về quan hệ huyết thống bà Hoa, ông Đ, bà Phú đồng ý ông bà ngoại là ông Đặng Văn Ngọc và bà Nguyễn Thị Thi có tất cả 8 người con như trình bày của nguyên đơn.

Đối với trường hợp ông Nguyễn Văn Oanh, các bị đơn cũng đồng ý theo ý kiến của bà Hoa, ông Nghĩa: Tòa án xác định có 02 người con còn sống là Nguyễn Thành Lưu và Nguyễn Thành P. Tuy nhiên có Quyết định tuyên bố mất tích ông Nguyễn Văn Lu và Nguyễn Văn Lung, trong Quyết định này còn có thể hiện ông Nguyễn Văn Oanh có thêm 02 người con là Nguyễn Văn Lu sinh năm 1985 và Nguyễn Văn Lung sinh năm 1987. Do Tòa án xác định hai người này là con ruột của ông Oanh và hiện đã mất tích, nên đề nghị Tòa án làm rõ, để chia thừa kế cho chính xác.

Bản thân các bị đơn nay không biết cụ thể số người con của ông Oanh. Nếu chỉ có hai người con tên là Lưu và Phi thì đề nghị Tòa án tuyên bố hủy Quyết định tuyên bố mất tích.

Bà Đặng Thị H trình bày:

Sau khi Bà U khởi kiện đòi yêu cầu chia thừa kế đối với tài sản bà đang sử dụng. Ngày 12/9/2018, bà Hoa có đơn phản tố yêu cầu được công nhận quyền sử

dụng đất, quyền sở hữu nhà và tài sản khác gắn liền với đất đối với phần đất có diện tích là 20m², nhà là 40m², có giá trị 100.000.000 đồng cấu trúc là trệt cộng 1 gác gỗ đối với phần nhà và đất của bà, vị trí phía sau căn nhà ông Nghĩa, bà Cụt.

Kèm theo yêu cầu phản tố là Hợp đồng sang nhượng ngày 22/6/2002 giữa ông Nghĩa, bà Cụt với bà Hoa và ông Nguyễn Quang M (người chồng trước đây của bà Hoa, đã ly hôn, chết ngày 18/6/2021) với diện tích ngang 4m, dài 5m, tổng cộng là 20m², vị trí trong khuôn viên sau nhà số 146/59/54 (số mới, 146/59/54A) Vũ T, Phường A, quận B Thành phố Hồ Chí Minh có lối đi chung bên trái căn nhà chính. Giá sang nhượng thửa đất với giá 15.000.000 đồng. Có chữ ký của ông Nghĩa, bà Cụt và vợ chồng của bà Hoa ngoài ra còn có chữ ký của tất cả các anh chị em của bà gồm ông Đặng Văn Xa, Bà Đặng Thị P, Bà Đặng Thị D, ông Đặng Văn Đ ký tên bên dưới hợp đồng. Căn nhà bà Hoa xây dựng từ năm 2002.

Năm 2012 khi Bà Ukhởi kiện ra Tòa nên bà mới biết nhà đất mang tên bà Đặng Thị Cụt đại diện kết thừa khai trình.

Vì thời gian đã lâu nên bà Hoa cũng không còn giữ hóa đơn hay chứng từ gì về việc giao nhận tiền và cũng không có giấy tờ gì về xây dựng nhà cửa. Từ khi xây dựng nhà từ năm 2002 đến nay bà và các con sinh sống ổn định. Sau khi ly hôn với bà thì ông Nguyễn Quang M không còn chung sống tại đây nữa. Hiện ông Minh đã chết. Các con của bà cũng không có ý kiến.

Đối với yêu cầu khởi kiện độc lập của ông Nghĩa, bà đồng ý nguồn gốc nhà đất tranh chấp là của cha mẹ bà là ông Nghĩa, bà Cụt tạo lập do bà Cụt không am hiểu nên khai không phù hợp.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

1/Ông Đặng Văn Ng và luật sư Đoàn Thị Hồng Loan trình bày:

Ông Nghĩa không đồng ý yêu cầu khởi kiện của bà Út.

Ông Nghĩa là chồng bà Cụt, hai người chung sống vào khoảng năm 1960 và không có giấy chứng nhận kết hôn. Ông Nghĩa và bà Cụt có ba người con chung là Đặng Thị Dung, Đặng Thị Hoa, Đặng Văn Định.

Đến năm 1976, gia đình ông Đặng Văn Lượm về ở chung nên vợ chồng đã ra ngoài ở riêng, cất tạm căn chòi lá trên nền đất trống của gia đình ông Năm Tượng bỏ đi. Là căn nhà đang tranh chấp. Năm 1999, bà Cụt đã tự ý đi kê khai nhà, đất mà không hỏi ý kiến của ông, căn nhà số 146/59/54 nay là 146/59/54A Vũ Tùng, Phường 2, quận Bình Thạnh. Số nhà mới này là tự đặt chứ không phải do cơ quan nhà nước cấp, vì còn 1 căn nhà cùng số 146/59/54 Vũ Tùng, Phường 2, quận Bình Thạnh và căn nhà này hiện nay có số là 146/59/54 B Vũ Tùng, Phường 2, quận Bình Thạnh, Thành phố Hồ Chí Minh. Căn nhà này mới chính là của ông Ngọc, bà Thi và hiện do bà Nguyễn Thị Hoa vợ ông Lượm cùng các con quản lý sử dụng.

Bà Cụt xin cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất đối với nhà đất trên được UBND quận Bình Thạnh cấp ngày 20/12/2005 có số vào sổ H03624 là đại diện thừa kế khai trình. Tuy nhiên, năm 2002, vợ chồng ông có bán bằng giấy viết tay cho con gái là Bà Đặng Thị H một phần đất chiều ngang 4m , dài 5m,

tổng cộng là 20m² với giá 15.000.000 đồng phía sau trong khuôn viên nhà đất tranh chấp như bà Hoa trình bày.

Sau đó, bà Hoa xây nhà sống ổn định đến nay. Nay Bà Nguyễn Thị Ukhởi kiện yêu cầu chia thừa kế toàn bộ đối với nhà đất nêu trên ông Nghĩa không đồng ý nên ông đã có yêu cầu độc lập: Hủy Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số H03624 do UBND quận Bình Thạnh cấp ngày 20/15/2005 cấp cho bà Nguyễn Thị Cụt là đại diện thừa kế khai trình; Được công nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà và tài sản khác gắn liền với đất có diện tích là 93.4m², diện tích nhà là 114m² sau khi đã trừ đi phần đất 20m² đã bán cho bà Hoa tại địa chỉ nêu trên với 1/2 nhà đất là của ông Nghĩa và 1/2 nhà đất còn lại là của ông và các con là đồng thừa kế của bà Cụt là vợ con ông Đặng Văn Xa, Bà Đặng Thị P, Bà Đặng Thị D, Bà Đặng Thị H, ông Đặng Văn Đ.

Ông Nghĩa xác nhận yêu cầu độc lập là chỉ tranh chấp quyền sở hữu nhà quyền sử dụng đất đối với nhà đất nêu trên và yêu cầu hủy quyết định cá biệt là giấy chứng nhận quyền sử dụng đất chứ không yêu cầu chia di sản của bà Cụt.

Ông đồng ý với trình bày về quan hệ huyết thống của nguyên đơn. Riêng trường hợp ông Nguyễn Văn Oanh, Tòa án xác định có 02 người con là Nguyễn Thành Lưu và Nguyễn Thành P. Tuy nhiên tại Quyết định tuyên bố mất tích số 341/2017/QĐST-VDS ngày 09/3/2017 của Tòa án nhân dân quận Bình Thạnh, Tòa án lại xác định ông Oanh còn có thêm hai người con là Nguyễn Văn Lu sinh năm 1985 và Nguyễn Văn Lung sinh năm 1987. Do đó đề nghị Tòa án làm rõ đối với hai người tên Nguyễn Văn Lu sinh năm 1985 và Nguyễn Văn Lung sinh năm 1987 để chia thừa kế cho chính xác, vì bản thân các đương sự bỏ nhà đi đã lâu, hai người này được Tòa án xác định là con của ông Oanh và hiện đã mất tích nên ông Nghĩa không biết. Đề nghị Tòa án xử lý trước khi chia thừa kế. Nếu Tòa án xác định là hai người này không có thì đề nghị Tòa án hủy quyết định tuyên bố nêu trên.

Bà Nguyễn Thị U và những người liên quan khác xác định gia đình ông Oanh có mấy người, gồm những ai thì đề nghị Tòa án làm rõ, chứ không căn cứ vào lời nói không thể chính xác. Vì hồ sơ tuyên bố mất tích sẽ thể hiện hai người tên Lu và Lung là con của ông Oanh thì Tòa án mới có cơ sở tuyên bố mất tích.

2/Ủy ban nhân dân quận Bình Thạnh:

Trả lời xác minh nguồn gốc nhà đất tranh chấp UBND quận Bình Thạnh có Văn Bản số 492/TNMT ngày 17/06 /2013. Theo đó “Nhà đất tại số 146/59/54 A (số cũ 146/59/54) Vũ Tùng, phường 2, quận Bình Thạnh có nguồn gốc do cha mẹ là ông Đặng Văn Ngọc (chết năm 1971) và bà Nguyễn Thị Thi (chết năm 1989) tạo lập. Theo tờ tường trình của bà Cụt được UBND Phường 2 xác nhận chữ ký ngày 07/5/2003, căn nhà trên cho do cha mẹ để lại cho bà từ năm 1970 đến nay. Vào năm 1997, do bận việc nên bà không kê khai nhà cửa.

Năm 1999, bà Cụt có đăng ký kê khai nhà đất trên ở phần quá trình tạo lập hoặc sử dụng nhà đất - phần nguồn gốc nhà đất bà khai do cha mẹ để lại từ ngày tháng năm không xác định được.

Năm 2005, bà Cụt nộp hồ sơ đề nghị cấp giấy chứng nhận đối với nhà đất tại số 146/59/54 A (số cũ 146/59/54) Vũ Tùng, phường 2, quận Bình Thạnh cấp Giấy chứng nhận sử dụng đất số H03624 cho bà Đặng Thị Cụt (là đại diện thừa

kể khai trình) đối với nhà đất số 146/59/54 A (số cũ 146/59/54) Vũ Tùng, Phường 2, quận Bình Thạnh. Từ khi được cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất cho đến nay không có khiếu nại về việc cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất.”

Đồng thời UBND quận Bình Thạnh có đơn xin vắng mặt trong quá trình tố tụng cho đến khi tòa xét xử và có ý kiến như sau: “Việc cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất theo bà Đặng Thị Cụt tường trình ngày 06 tháng 05 năm 2003: nhà, đất tại số 146/59/54 Vũ Tùng, Phường 2, quận Bình Thạnh có nguồn gốc do cha mẹ của bà Cụt là ông Đặng Văn Ngọc và bà Nguyễn Thị Thi để lại từ năm 1970. Năm 1999, bà Đặng Thị Cụt kê khai nhà đất trên với diện tích khuôn viên 120m². Theo Bản đồ địa chính lập năm 2002: nhà đất nêu trên thuộc thửa 93, tờ bản đồ số 23 do bà Đặng Thị Cụt kê khai chủ sử dụng. Năm 2003, bà Đặng Thị Cụt đại diện cho các đồng thừa kế của ông Đặng Văn Ngọc và bà Nguyễn Thị Thi đề nghị cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất đối với nhà - đất trên. Tại đơn đề nghị cấp giấy chứng nhận, Ủy ban nhân dân Phường 2 xác nhận nhà đất thuộc diện thừa kế, không có tranh chấp. Căn cứ Luật đất đai năm 2003, khoản 2 điều 48 Nghị định số 181/2004/NĐ-CP ngày 29 tháng 10 năm 2004 của Chính phủ và điểm b Mục 3.5 Phần III Thông tư số 01/2005/TT-BTNMT ngày 13 tháng 4 năm 2005 của Bộ tài nguyên và môi trường, Ủy ban nhân dân quận B cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất H03264 ngày 20 tháng 12 năm 2005 cho bà Đặng Thị Cụt (là đại diện thừa kế khai trình) là đúng quy định.

Đối với nội dung Ông Đặng Văn Nghê đề nghị hủy Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất H03624 ngày 20 tháng 12 năm 2005. Như đã phân tích nêu trên căn cứ Luật đất đai năm 2003, khoản 2 điều 48 Nghị định số 181/2004/ NĐ-CP ngày 29 tháng 10 năm 2004 của Chính phủ, điểm b Mục 3.5 Phần III Thông tư số 01/2005/TT-BTNMT ngày 13 tháng 4 năm 2005 của Bộ tài nguyên và môi trường, Ủy ban nhân dân quận B cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất H03264 ngày 20 tháng 12 năm 2005 cho bà Đặng Thị Cụt (là đại diện thừa kế khai trình) là đúng quy định. Do đó việc Ông Đặng Văn Nghê đề nghị hủy Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất H03624 ngày 20 tháng 12 năm 2005 là không có cơ sở. Đề nghị Tòa án nhân dân quận Bình Thạnh bác yêu cầu độc lập của ông Đặng Văn Nghê.”

3/ Ông Nguyễn Quang M đã được Tòa án xác minh, tổng đạt hợp lệ thủ tục tố tụng nhưng không đến tòa án, không nộp cho tòa án văn bản ghi ý kiến của mình về yêu cầu của Nguyên đơn, Bị đơn, Người liên quan.

Bà Hoa xác định ông Minh đã chết, các con của ông Minh là Đặng Quang Bình và Đặng Thị Hồng xin vắng mặt và không có ý kiến.

4/ Bà Đặng Thị D trình bày: Bà là con của ông Nghê, bà Cụt. Bà thống nhất với lời trình bày của nguyên đơn về quan hệ huyết thống, nguồn gốc di sản thừa kế nhà đất tranh chấp là của ông bà ngoại của bà chết để lại. Bà cũng xác nhận ông Oanh chỉ có 02 người con là Nguyễn Thành Lưu và Nguyễn Thành P. Bên bị đơn biết hai con ông Oanh còn sống nhưng giấu địa chỉ để kéo dài vụ án. Thực tế bà và ông Xa là người đã bỏ tiền để xây dựng và sửa chữa nhà. Vì lúc đó, nhà không vách, mái tôn sập xệ. Nhưng vì thời gian lâu bà không giữ hóa

đơn chứng từ nên bà cũng không có yêu cầu đòi lại số tiền đã bỏ ra để xây dựng, sửa chữa nhà, ông Nghĩa và các con là anh chị em của bà cho thuê nhà không chia tiền cho bà còn khai lại là nhà của họ. Việc bị đơn bà Hoa phản tố yêu cầu được công nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà và tài sản khác gắn liền với đất đối với phần đất có diện tích 20m², nhà là 40m² trong nhà đất tranh chấp là không có căn cứ, không hợp pháp. Vì bà Hoa bị giải tỏa nhà bên chồng nên không có chỗ ở vì thế đã về ở nhờ nhà ông bà của bà chứ không phải mua bán gì. Bà Hoa khai để kéo dài vụ án. Việc bà Hoa mua phần đất 20m² với giá 15.000.000 đồng đưa tiền mua nhà cho ai bà không biết vì lúc đó bà không ở chung. Bà không nhận bất cứ số tiền nào từ việc mua bán 20 m² đất này. Việc bà Hoa tự xây hết 85.000.000 đồng là do bà Hoa khai chứ không có bằng chứng gì. Nhà đất này của ông bà ngoại của bà để lại mà ông Nghĩa, bà Cụt tự ý bán cho bà Hoa 20m² đất chưa được sự đồng ý của các đồng thừa kế là sai. Bà đề nghị Tòa không xem xét yêu cầu phản tố của bà Hoa và yêu cầu độc lập của ông Nghĩa. Đề nghị chia thừa kế theo quy định.

5/*Ông Nguyễn Thành P:* Ông Phi ủy quyền cho bị đơn là Bà Đặng Thị H tham gia tố tụng. Ông không đồng ý yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn. Ông Phi không đồng ý về nhân thân các con của ông Nguyễn Văn Oanh thể hiện trong hồ sơ, yêu cầu Tòa án làm rõ Quyết định của Tòa án nhân dân quận Bình Thạnh về Quyết định tuyên bố mất tích số 341/2017/QĐST-VDS ngày 09/3/2017 đối với hai người tên Nguyễn Văn Lu sinh năm 1985 và Nguyễn Văn Lung sinh năm 1987. Quyết định này đã có hiệu lực pháp luật, nội dung quyết định thể hiện có hai người con của ông Nguyễn Văn Oanh. Do ông Phi đã bỏ đi từ nhỏ nên hiện không rõ cha mẹ có mấy người con và thời điểm cha mẹ chết lúc nào. Hai người Nguyễn Văn Lu sinh năm 1985 và Nguyễn Văn Lung sinh năm 1987 hai người này có tồn tại hay không chưa được làm rõ. Nếu thật sự không có hai người trên thì đề nghị Tòa án phải hủy quyết định này vì đã ban hành trái pháp luật, vì ảnh hưởng lâu dài về nhân thân sau này, trước tiên xác định hàng thừa kế không đúng sẽ ảnh hưởng đến quyền và lợi ích hợp pháp của đương sự.

6/*Ông Nguyễn Thành Lưu:*

Có mặt tại phiên tòa và ủy quyền cho nguyên đơn bà Nguyễn Thị U:

Tại phiên tòa ông Lưu không có ý kiến về quyết định tuyên bố mất tích. Ông xác định ông là con của ông Nguyễn Văn Oanh và bà Nguyễn Thị Minh Tâm; cha mẹ ông không có người con nào tên Nguyễn Văn Lu và Nguyễn Văn Lung. Ông đồng ý với yêu cầu khởi kiện của Nguyên đơn.

7/*Các người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan khác* ủy quyền cho ông Nguyễn Văn Công, bà Nguyễn Thị U, đồng ý theo lời khai của Bà U và các chứng cứ có trong hồ sơ vụ án. Tất cả các người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan còn lại đồng ý với yêu cầu khởi kiện của bà Út.

Tại bản án dân sự sơ thẩm số 1449/2020/ST-DS ngày 21/9/2020 của Tòa án nhân dân quận Bình Thạnh, Thành phố Hồ Chí Minh đã tuyên:

1. Xác định nhà đất tại số 146/59/54 (số mới 146/59/54A) Vũ T, Phường A, quận B Tp. Hồ Chí Minh có Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số AC226959,

số vào sổ cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất H03624 do Ủy ban nhân dân quận B cấp ngày 20/10/2005 là di sản của cụ Đặng Văn Ngọc và cụ Nguyễn Thị Thi.

2. Chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của Nguyên đơn - Bà Nguyễn Thị Uvề việc: phân chia di sản là nhà đất tại số 146/59/54 (số mới 146/59/54A) Vũ T, Phường A, quận B Tp. Hồ Chí Minh có Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số AC226959, số vào sổ cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất H03624 do Ủy ban nhân dân quận B cấp ngày 20/10/2005.

Giao cho cơ quan thi hành án có thẩm quyền phát mãi nhà đất tọa lạc tại địa chỉ số 146/59/54 (số mới 146/59/54A) Vũ T, Phường A, quận B Thành phố Hồ Chí Minh có Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số AC226959, số vào sổ cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất H03624 do Ủy ban nhân dân quận B cấp ngày 20/12/2005 để chia bằng tiền cho các đồng thừa kế trong vụ án sau khi đã trừ đi chi phí phát mãi cụ thể như sau:

2.1. Nguyên đơn Bà Nguyễn Thị Usinh năm 1952 được hưởng 1/1 giá trị di sản của ông Ngọc và bà Thi, tương đương với số tiền là 1.350.359.359.910 đồng.

2.2. Ông Đặng Văn Nghvà các ông, Bà Đặng Thị P, Đặng Thị Hoa, Đặng Văn Đ mỗi người được hưởng 1/48 giá trị di sản của ông Ngọc và bà Thy, tương đương với số tiền mỗi người được hưởng là 112.529.992 đồng. Bà Nguyễn Thị Long Thanh và các con Đặng Hoàng Sơn, Đặng Thị Thanh Thủy, Đặng Thị Hằng mỗi người được hưởng 1/192 giá trị di sản của ông Ngọc và bà Thi, tương đương với số tiền mỗi người được hưởng là 28.132.498 đồng.

2.3. Bà Đặng Thị D được hưởng 1/48 giá trị di sản của ông Ngọc và bà Thi, tương đương với số tiền là 112.529.992 đồng.

2.4. Các bà, ông Nguyễn Hoàng M, Nguyễn Thị Hoàng ONguyễn Văn P, mỗi người được hưởng 1/24 giá trị di sản của ông Ngọc và bà Thi, tương đương với số tiền mỗi người được hưởng là 225.059.985 đồng.

2.5. Ông Nguyễn Thành Lưu, ông Nguyễn Thành P, bà Nguyễn Thị Trúc Ly mỗi người được hưởng 1/16 giá trị di sản của ông Ngọc và bà Thi, tương đương với số tiền mỗi người được hưởng là 337.589.977 đồng.

2.6. Bà Nguyễn Thị Hoa được hưởng 1/108 giá trị di sản thừa hưởng từ ông Ngọc, tương đương với số tiền là 50.013.330 đồng. Các ông, bà Đặng Thị Tuyết Phụng, Nguyễn Thị Tuyết L, Đặng Thị Tuyết Nh, Đặng Hoàng L, Đặng Thị Tuyết H mỗi người được hưởng 5/216 giá trị di sản của ông Ngọc và bà Thi, tương đương với số tiền mỗi người được hưởng là 125.033.325 đồng.

2.7. Bà Nguyễn Thị C được hưởng của 1/8 giá trị di sản của ông Ngọc và bà Thi, tương đương với số tiền là 675.179.955 đồng.

2.8. Bà Lâm Thị Ph và các con Nguyễn Thị Xuân Hương, Nguyễn Thị Yên Nhvà Nguyễn Minh Lmỗi người được hưởng 1/64 giá trị di sản của ông Ngọc và bà Thi, tương đương với số tiền mỗi người được hưởng là 84.397.494 đồng.

Ghi nhận sự tự nguyện của Bà Nguyễn Thị Uỗ trợ cho việc trông coi giữ tôn tạo nhà đất số 146/59/54 (số mới 146/59/54A) Vũ T, Phường A, quận B Tp. Hồ Chí Minh với số tiền 27.893.519 đồng cho ông Đặng Văn Nghĩa.

3. Không chấp nhận yêu cầu phản tố của bị đơn Bà Đặng Thị H về việc công nhận quyền sử dụng đất quyền sở hữu nhà và tài sản gắn liền với đất có diện tích đất là 20m², nhà là 40m² của nhà đất tọa lạc tại địa chỉ số 146/59/54 (số mới 146/59/54A) Vũ T, Phường A, quận B Tp. Hồ Chí Minh có Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số AC226959, số vào sổ cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất H03624 do Ủy ban nhân dân quận B cấp ngày 20/10/2005.

4. Không chấp nhận toàn bộ yêu cầu độc lập của người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan ông Đặng Văn Nghĩa: không chấp nhận yêu cầu hủy Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số vào sổ H03624 do UBND quận Bình Thạnh cấp ngày 20/10/2005; không chấp nhận yêu cầu công nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà và tài sản khác gắn liền với đất có diện tích đất là 93.4m², diện tích nhà là 114m² của nhà đất tọa lạc tại địa chỉ số 146/59/54 (số mới 146/59/54A) Vũ T, Phường A, quận B Tp. Hồ Chí Minh có Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số AC226959, số vào sổ cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất H03624 do Ủy ban nhân dân quận B cấp ngày 20/12/2005 với ½ nhà đất là của ông và ½ nhà đất còn lại là của ông bà các con là đồng thừa kế của bà Đặng Thị Cụt là vợ con của ông Đặng Văn Xa, Bà Đặng Thị P, Bà Đặng Thị D, Bà Đặng Thị H, ông Đặng Văn Đ.

5. Về án phí Dân sự sơ thẩm:

Nguyên đơn Bà Nguyễn Thị U được miễn án phí dân sự sơ thẩm. Hoàn trả cho nguyên đơn Bà Nguyễn Thị U số tiền theo biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí tòa án số AH/2011/03003

Ông Đặng Văn Đ phải chịu án phí là 5.626.500 đồng.

Bà Đặng Thị H phải chịu án phí là 5.926.500 đồng. Bà Hoa đã đóng tạm ứng án phí là 2.500.000 đồng theo biên lai tạm ứng án phí, lệ phí tòa án nên bà Hoa còn phải chịu tiền án phí dân sự sơ thẩm là 3.426.500 đồng.

Ông Đặng Văn Ngh thuộc trường hợp miễn án phí dân sự sơ thẩm. Hoàn trả số tiền để tạm ứng án phí ông Nghĩa đã đóng theo biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí của tòa án số AA/2017/0005463 là 21.750.500 đồng.

Bà Đặng Thị D phải chịu án phí là 5.626.500 đồng.

Các ông bà Đặng Hoàng Sơn, Đặng Thị Thanh Thủy, Đặng Thị Hằng phải chịu án phí mỗi người là 1.406.625 đồng.

Các ông bà Nguyễn Hoàng Minh, Nguyễn Thị Hoàng O Nguyễn Văn P phải chịu án phí mỗi người là 11.252.999 đồng.

Ông Nguyễn Thành Lưu, Nguyễn Thành P, bà Thị Nguyễn Thị Trúc Ly phải chịu án phí mỗi người là 16.879.499 đồng.

Các ông bà Đặng Thị Tuyết Phượng, Nguyễn Thị Tuyết L, Đặng Thị Tuyết Nh, Đặng Hoàng L, Đặng Thị Tuyết H phải chịu án phí mỗi người là 6.251.666 đồng.

Bà Lâm Thị Ph và các con Nguyễn Thị Xuân Hương, Nguyễn Thị Yên Nhi, Nguyễn Minh Lphải chịu án phí mỗi người là 4.219.875 đồng.

Bà Nguyễn Thị Hoa, Bà Nguyễn Thị C, Bà Đặng Thị P, bà Nguyễn Thị Long Thanh được miễn án phí dân sự sơ thẩm.

Thi hành tại cơ quan thi hành án có thẩm quyền.

- Ngày 29/9/2020 bị đơn bà Đặng Thị H và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan ông Đặng Văn Ng cùng kháng cáo bản án số 1449/2020/DS-ST ngày 21/9/2020 của Tòa án nhân dân quận Bình Thạnh.

-Tại phiên tòa phúc thẩm các đương sự trình bày yêu cầu kháng cáo:

Bị đơn: Bà Đặng Thị H kháng cáo đề nghị chấp nhận yêu cầu phản tố của bị đơn, công nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà và tài sản khác gắn liền với đất có diện tích 20m² tọa lạc tại 146/59/54 Vũ Tùng, Phường 2, quận Bình Thạnh, có giá trị 100.000.000 đồng, cấu trúc là trệt cộng 1 gác gỗ trên đất tranh chấp là của bà Hoa.

Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan ông Đặng Văn Ng có đơn kháng cáo, ông Nghĩa và luật sư bảo vệ quyền lợi đề nghị chấp nhận yêu cầu độc lập:

Hủy Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số H03624 do UBND quận Bình Thạnh cấp ngày 20/12/2005 cho bà Nguyễn Thị Cụt là đại diện thừa kế khai trình; Công nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà và tài sản khác gắn liền với đất có diện tích là 93.4m², diện tích nhà là 114m² sau khi đã trừ đi phần đất 20m² đã bán cho bà Hoa tại địa chỉ nêu trên với 1/2 nhà đất là của ông Nghĩa và 1/2 nhà đất còn lại là của ông và các con là đồng thừa kế của bà Đặng Thị Cụt là vợ con ông Đặng Văn Xa, Bà Đặng Thị P, Bà Đặng Thị D, Bà Đặng Thị H, ông Đặng Văn Đ.

Nguyên đơn Bà Nguyễn Thị U và luật sư bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của nguyên đơn không đồng ý với kháng cáo của bị đơn bà Hoa và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan ông Nghĩa.

Theo Bà U và luật sư, thì toàn bộ nhà và đất đều do cha mẹ của Bà U tạo lập, bà Cụt là chị đã tự kê khai và được Ủy ban cấp giấy công nhận là đại diện thừa kế khai trình nên yêu cầu chia thừa kế của Bà U là đúng pháp luật. Do đó đề nghị Tòa án cấp phúc thẩm chấp nhận giữ y bản án sơ thẩm.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh phát biểu ý kiến:

+Về thủ tục tố tụng:

Tòa án cấp phúc thẩm đã thực hiện đúng các quy định pháp luật tố tụng dân sự từ khi thụ lý đến khi xét xử. Tại phiên tòa phúc thẩm cho đến trước khi nghị án, Hội đồng xét xử phúc thẩm đã tiến hành phiên tòa đúng trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự; các đương sự chấp hành đúng quy định pháp luật về quyền và nghĩa vụ của mình.

+ Về nội dung: Do cấp sơ thẩm thu thập chứng cứ chưa đầy đủ, có những vi phạm, thiếu sót về tố tụng mà cấp phúc thẩm không khắc phục được, cần làm

rõ về hàng thừa kế thứ nhất ông Nguyễn Văn Oanh (Nguyễn Văn Côm) để chia thừa kế cho đúng quy định pháp luật, nên đề nghị hủy bản án sơ thẩm.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên toà và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên toà, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] .*Về thủ tục tố tụng:*

Đơn kháng cáo của bà Đặng Thị H và ông Đặng Văn Ng làm trong hạn luật định nên được chấp nhận xem xét theo thủ tục phúc thẩm.

[2].*Trên cơ sở các tài liệu, chứng cứ tại hồ sơ vụ án, yêu cầu kháng cáo và trình bày của các đương sự tại phiên tòa phúc thẩm xét thấy:*

-Xác định thời hiệu thừa kế:

Cụ Ngọc (chết năm 1971) và cụ Thi (chết năm 1989)

Về thời hiệu khởi kiện căn cứ vào Điều 623 Bộ luật dân sự năm 2015, Pháp lệnh thừa kế ngày 30/8/1990 (khoản 4 Điều 36 Pháp lệnh thừa kế) và Án lệ số 26/2018/AL của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân Tối Cao (thông qua ngày 17/10/2018) về xác định thời điểm bắt đầu tính thời hiệu và thời hiệu yêu cầu chia di sản thừa kế là bất động sản. Đơn khởi kiện của Bà Nguyễn Thị Ungày 22/6/2012, trước đó đơn khởi kiện bà Út khởi kiện yêu cầu chia tài sản chung, sau đó xác định yêu cầu khởi kiện chia thừa kế, căn cứ theo những quy định nêu trên nên còn thời hiệu khởi kiện.

-Xác định hàng thừa kế theo quy định:

Cụ Ngọc, cụ Thi tất cả các đồng thừa kế đều thừa nhận có 08 người con là:

- 1.Đặng Thị Tấn, chết năm 1980
- 2.Đặng Thị Cụt, chết năm 2011
- 3.Phạm Văn Bé hay còn gọi Đặng văn Kịch chết năm 2005
- 4.Nguyễn Văn Oanh (Nguyễn Văn Côm), chết khoảng năm 1990
- 5.Đặng Văn Lượm, chết năm 1982
- 6.Nguyễn Thị Cửa, sinh năm 1948
- 7.Nguyễn Thị Út, sinh năm 1952-Nguyên đơn
- 8.Nguyễn Thị Út, sinh năm 1958, chết năm 1998

Đối với trường hợp hàng thừa kế thứ nhất ông Nguyễn Văn Oanh:

Nguyên đơn xác định: Ông Nguyễn Văn Oanh (còn gọi là Nguyễn Văn Côm chết khoảng năm 1990) có vợ là bà Nguyễn Thị Minh Tâm (chết sau ông Oanh một năm) chỉ có 02 người con tên là Nguyễn Thành P và Nguyễn Thành Lưu. Hai người cháu này bỏ nhà đi khi còn nhỏ, không liên lạc được. Khi Bà Ukhởi kiện chia thừa kế, do không biết rõ tên của cháu nên đã yêu cầu Tòa án tuyên bố mất tích đối với người tên Nguyễn Văn Lung và Nguyễn Văn Lu. Từ

đó, Tòa án nhân dân Quận Bình Thạnh đã ban hành Quyết định tuyên bố mất tích số 341/2017/QĐST-VDS ngày 09/3/2017 đối với Nguyễn Văn Lu, sinh năm 1985 và Nguyễn Văn Lung, sinh năm 1987.

Tuy nhiên, hiện nay gia đình đã liên lạc được với hai người con ruột của ông Oanh, và hai người con này tên thật là Nguyễn Thành Lưu sinh năm 1977 và Nguyễn Thành P sinh năm 1979.

Về việc này, Nguyễn Thành Lưu không có ý kiến, còn Nguyễn Thành P ủy quyền cho Bà Đặng Thị H; Bà Hoa, Ông Đặng Văn Ng cùng luật sư bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của ông Nghĩa không đồng ý về nhân thân các con của ông Nguyễn Văn Oanh, yêu cầu Tòa án làm rõ Quyết định của Tòa án nhân dân quận Bình Thạnh về Quyết định tuyên bố mất tích số 341/2017/QĐST-VDS ngày 09/3/2017 đối với hai người tên Nguyễn Văn Lu sinh năm 1985 và Nguyễn Văn Lung sinh năm 1987. Bởi Quyết định này đã có hiệu lực pháp luật, nội dung quyết định thể hiện có hai người con của ông Nguyễn Văn Oanh tên là Lu và Lung. Do ông Phi đã bỏ đi từ nhỏ nên hiện ông không xác định chính xác cha mẹ có mấy người con và thời điểm cha mẹ chết lúc nào. Dựa vào cơ sở nào Tòa án xác định Nguyễn Văn Lu sinh năm 1985 và Nguyễn Văn Lung sinh năm 1987 là con của ông Oanh và bà Tâm, hai người này có thật sự tồn tại hay không đến nay chưa được làm rõ. Nếu thật sự không có hai người trên thì đề nghị Tòa án phải hủy quyết định này vì đã ban hành trái pháp luật, làm ảnh hưởng lâu dài về nhân thân sau này của các đương sự, đồng thời trong vụ án này xác định hàng thừa kế không đúng sẽ ảnh hưởng đến quyền và lợi ích hợp pháp của đương sự.

Các bị đơn: Các ông bà Đặng Thị Hoa, Đặng Văn Đ, Đặng Thị Phú cũng đồng ý như lời trình bày ý kiến của người đại diện của Ông Nguyễn Thành P và luật sư. Hiện không xác định được các con của ông Nguyễn Văn Oanh có mấy người con khi vẫn còn tồn tại Quyết định tuyên bố mất tích như đã nêu trên.

Xét thấy:

[2.1]. Thông qua giấy khai sinh của Nguyễn Thành P, sinh năm 1977 và Nguyễn Thành Lưu sinh năm 1979 cung cấp thì ông Nguyễn Văn Oanh và bà Nguyễn Thị Thanh Tâm là vợ chồng hợp pháp. Theo lời khai của bà Út-nguyên đơn thì ông Oanh chết khoảng năm 1990, bà Tâm chết sau một năm. Ông Oanh chết trước bà Tâm, như vậy căn cứ theo quy định pháp luật bà Tâm và các con của bà Tâm sẽ được thừa kế phần di sản của ông Oanh. Khi bà Tâm chết thì cha mẹ và các con của bà Tâm sẽ được thừa kế chuyển tiếp hưởng phần di sản của bà Tâm mà trong đó có phần thừa kế của ông Oanh như nêu trên, việc này cấp sơ thẩm chưa làm rõ, tại phiên tòa các đương sự trình bày không biết, nên cấp phúc thẩm không thể khắc phục được.

[2.2]. Ngoài ra ông Oanh, bà Tâm theo lời Bà U (nguyên đơn) thì chỉ có 02 người con là Lưu và Phi, nhưng bên cạnh đó còn có Nguyễn Văn Lu và Nguyễn Văn Lung (có năm sinh khác với năm sinh của ông Lưu, ông Phi) đã có Quyết định tuyên bố mất tích xác định hai người này là con của ông Oanh, bà Tâm. Nhưng không có cơ sở nào xác định rằng ông Oanh, bà Tâm chỉ có hai người con duy nhất là Nguyễn Thành Lưu sinh năm 1977, Nguyễn Thành P sinh năm

1979. Trong khi một trong hai người con hợp pháp của ông Oanh, bà Tâm cũng khẳng định không biết chính xác ông Oanh, bà Tâm có bao nhiêu người con trong khi còn tồn tại Quyết định tuyên bố mất tích số 341/2017/QĐST-VDS ngày 09/3/2017. Việc này đương sự có phản đối và có yêu cầu làm rõ để xác định đúng hàng thừa kế nhưng không được cấp sơ thẩm xem xét.

[2.3]. Căn cứ vào bản vẽ KT 01/01 ngày 17/8/2017 do Công ty đo đạc kiến thiết xây dựng Kiến Điền lập được Phòng Quản lý Đô thị xác nhận ngày 01/1/2017 lập theo yêu cầu của Tòa án nhân dân Quận Bình Thạnh, đã xác định phần diện tích cải tạo không phép (diện tích xây dựng là 15,5 m², diện tích sử dụng là 89,5 m² được thực hiện sau khi cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số H03624 ngày 20/12/2005) nhưng cấp sơ thẩm không làm rõ nội dung này và xác minh phần diện tích xây dựng này có được phép tồn tại hay không, có bị xử lý vi phạm không, xử lý như thế nào..., mà vẫn tiến hành định giá toàn bộ phần tài sản xây dựng trên đất, đồng thời cũng không xem xét đến phần diện tích cải tạo và người thực hiện việc sửa chữa, cải tạo này là ai (tại Tòa bà Dung, ông Định, bà Hoa, ông Nghĩa, bà Phú có lời khai khác nhau về xây dựng).

[2.4]. Bên cạnh đó, theo Giấy chứng nhận số H03624 ngày 20/12/2005 và tờ kê khai nhà đất của bà Đặng Thị Cụt thì diện tích xây dựng là 92 m² và tờ khai năm 1999 của bà Cụt cũng xác định phần xây dựng nhà giống giấy chứng nhận là nhà gạch, cột gạch, mái tol. Như vậy hiện trạng nhà năm 2005 khi được cấp Giấy chứng nhận so với hiện nay theo bản vẽ KT 01/01 ngày 17/8/2017 là có sự thay đổi. Do cấp sơ thẩm đã không xác định người đã thực hiện việc sửa chữa, cải tạo, xây dựng sau năm 2005 và khối lượng sửa chữa để đảm bảo quyền lợi hợp pháp của họ, nên cấp phúc thẩm không thể khắc phục được.

Việc cấp sơ thẩm xác định toàn bộ khối tài sản trên đất là do ông Thi, bà Ngọc tạo lập để chia thừa kế là vi phạm nghiêm trọng đến quyền và lợi ích hợp pháp của đương sự. Ngoài ra, cấp sơ thẩm cũng không xem xét công sức quản lý, gìn giữ tài sản này.

[2.5]. Cũng trên cơ sở căn cứ vào bản vẽ KT 01/01 ngày 17/8/2017 do Công ty đo đạc kiến thiết xây dựng Kiến Điền lập được Phòng Quản lý Đô thị xác nhận ngày 01/1/2017 lập theo yêu cầu của Tòa án quận Bình Thạnh còn thể hiện nội dung “Nhà đất sửa chữa không phép sau thời điểm cấp giấy chứng nhận, sau khi được giải quyết xong, người có quyền thụ hưởng phải liên hệ cơ quan Nhà nước có chức năng để xử lý theo quy định”, “Phần diện tích nhà đất lấn chiếm hẻm phải tháo dỡ khi bản án có hiệu lực pháp luật”, ngoài ra còn có “Phần diện tích nhà đất không được công nhận” và “Phần diện tích nhà cải tạo không phép trên phần đất được công nhận”, tuy nhiên cấp sơ thẩm bỏ qua phần nội dung này không xem xét làm rõ mà lại công nhận toàn bộ là di sản hợp pháp của ông Ngọc, bà Thi để chia thừa kế đồng thời tuyên buộc phát mãi toàn bộ, như vậy là không đúng quy định pháp luật.

[2.6]. Toàn bộ hồ sơ cấp giấy chứng nhận của bà Cụt đứng đơn khai trình, chỉ có mỗi tờ khai của bà Cụt, hoàn toàn không thể hiện cha mẹ bà Cụt có những ai, ý kiến của những người này như thế nào, để làm cơ sở đối chiếu xác định

đúng những người thừa kế hợp pháp vì tại thời điểm bà Cụt đăng ký kê khai vẫn có các người chị em bà Cụt vẫn còn sống.

[2.7]. Tại phiên tòa phúc thẩm, cả bên nguyên đơn và bị đơn còn khai nhận thật sự có hai căn nhà cùng mang số 146/59/54 Vũ T, Phường A, quận B Thành phố Hồ Chí Minh và đều cùng có nguồn gốc đất của bà Thi, ông Ngọc, quá trình tạo lập khác nhau, trong quá trình sử dụng các bên đương sự tự tách thành 02 căn là 146/59/54A và 146/59/54B chứ không được cơ quan Nhà nước cấp số. Căn là 146/59/54A đang tranh chấp, còn căn nhà 146/59/54B hiện bà Nguyễn Thị Hoa (vợ ông Đặng Văn Lượm) cùng các con đang quản lý sử dụng. Điều này chưa được khai nhận tại cấp sơ thẩm. Do đó, khi cấp sơ thẩm tuyên phát mãi toàn bộ nhà đất số 146/59/54 (số mới 146/59/54 A) Vũ T, Phường A, quận B Thành phố Hồ Chí Minh để chia thừa kế mà chưa làm rõ là chưa chính xác và ảnh hưởng đến quá trình thi hành án. Do các đương sự thừa nhận chưa trình bày tại cấp sơ thẩm nên đây cũng là tình tiết mới của vụ án.

Từ những vi phạm đó, cấp phúc thẩm không thể khắc phục được, nên chấp nhận đề nghị của Viện Kiểm sát nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh, chấp nhận kháng cáo của đương sự hủy bản án sơ thẩm để giao hồ sơ về cấp sơ thẩm giải quyết lại theo thủ tục sơ thẩm.

[3]. Về án phí dân sự phúc thẩm: Do hủy án nên người kháng cáo không phải chịu án phí DSPT.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ: Khoản 3 Điều 308, Điều 313 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015;

-Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội qui định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí lệ phí Tòa án;

Tuyên xử:

1. Chấp nhận yêu cầu kháng cáo của bị đơn bà Đặng Thị H, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan ông Đặng Văn Ng.

2. Hủy bản án dân sự sơ thẩm số 1449/2020/DS-ST ngày 21/9/2020 của Tòa án nhân dân quận Bình Thạnh, Thành phố Hồ Chí Minh.

3. Chuyển toàn bộ hồ sơ vụ án thụ lý số 633/2020/TLPT-DS ngày 01 tháng 12 năm 2020 của Tòa án nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh về Tòa án nhân dân quận Bình Thạnh, Thành phố Hồ Chí Minh để giải quyết lại theo thủ tục sơ thẩm.

4. Án phí dân sự:

-Án phí dân sự sơ thẩm được giải quyết khi vụ án được giải quyết lại.

-Án phí dân sự phúc thẩm:

Hoàn lại số tiền tạm ứng án phí mà bà Đặng Thị H đã nộp là 300.000 đồng theo biên lai thu tiền tạm ứng án phí số AA/2019/0088519 ngày 12/10/2020 của Chi cục Thi hành án Dân sự Quận Bình Thạnh, Thành phố Hồ Chí Minh.

5. Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- Tòa án nhân dân Tối Cao;
- Tòa án nhân dân Cấp Cao tại TP.HCM;
- VKSND Cấp Cao tại TP.HCM;
- VKSND Thành phố Hồ Chí Minh;
- Chi cục THADS Q Bình Thạnh;
- Tòa án nhân dân Q. Bình Thạnh;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN-CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Phạm Thị Kim